

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẠ LONG
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2023/DS-ST

Ngày: 31/10/2023

V/v: *Tranh chấp bồi thường thiệt
hại ngoài hợp đồng.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thanh Thúy

- *Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Phạm Ngọc Hưng

2. Ông Trịnh Ngọc Toàn

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Đình Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Kim Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 và ngày 31 tháng 10 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 42/2023/TLST - DS ngày 06 tháng 03 năm 2023 về việc “*Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 159/2023/QĐXXST- DS ngày 07 tháng 9 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 180 ngày 25/9/2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Công ty cổ phần S;

Địa chỉ: số E, tổ Đ, phường Q, quận H, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Quang D; nơi cư trú: xóm A, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định (theo Văn bản ủy quyền ngày 18/10/2022 của ông Nguyễn Quang D1 – Giám đốc Công ty cổ phần S); có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Bùi Thanh V – Luật sư của Công ty L2 – Chi nhánh Q1 thuộc Đoàn Luật sư thành phố H; địa chỉ: số nhà D, đường N, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

2. *Bị đơn:* Công ty cổ phần C1 (Quảng Ninh F).

Địa chỉ: Cầu C, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Phạm Minh D2; chức vụ: Tổng giám đốc - Công ty cổ phần C1 và ông Nguyễn Xuân C; chức vụ: Giám đốc dịch vụ - Công ty cổ phần C1 (theo Văn bản ủy quyền ngày 22/3/2023 của bà Vũ Thị Việt H – Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần C1); có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: ông Hà Anh B và ông Lê Cao L - Luật sư của Công ty L3 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Q; địa chỉ: số nhà I, đường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh); có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Quang D; nơi cư trú: xóm A, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; có mặt.

- Ngân hàng TNHH MTV P3; địa chỉ: tầng A, tầng A và tầng 11, Tòa nhà Hà Nội T; địa chỉ: số B, N, phường L, quận H, Hà Nội;

Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng TNHH MTV P4: ông Trần Phương P – Phó Giám đốc TNHH P4 – Chi nhánh H2; địa chỉ: số B, khu A, lô G, đường L, Đ, Ngô Q, Hải Phòng; (theo Văn bản ủy quyền số 210 ngày 24 tháng 10 năm 2023); có mặt tại phiên tòa (có đơn xin vắng mặt khi tuyên án).

4. Người làm chứng:

- Cục Đ; địa chỉ: số A, đường P, phường M, quận N, thành phố Hà Nội; vắng mặt (người đại diện hợp pháp có đơn xin vắng mặt).

- Công ty TNHH S; địa chỉ: phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH S : Ông Ngô Bá V1, bà Nguyễn Hoàng P1, bà Dương Lan H1; cùng địa chỉ: Tầng F Tòa nhà M, B P, H, Hà Nội (theo văn bản ủy quyền ngày 19/10/2023 của ông Ruchik P2 Shah Tổng giám đốc của Công ty TNHH S); có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung, tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 16/7/2022, Công ty cổ phần S (viết tắt: Công ty S) là chủ sở hữu xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger biển kiểm soát 15C- 344.79, có cử ông Nguyễn Quang D là lái xe của công ty đến Công ty cổ phần C1 (viết tắt: Quảng Ninh F); địa chỉ: Cầu C, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh để bảo dưỡng xe theo định kỳ. Trong quá trình bảo dưỡng, Quảng Ninh F kiểm tra và thấy xe nằm trong chương trình được triệu hồi an toàn 20S10 nên đã tự ý nâng cấp phần mềm Mô đun điều khiển hộp số và M đun điều khiển động cơ trên xe khi chưa có sự đồng ý của ông Nguyễn Quang D. Sau khi phát hiện sự việc xe đã bị Quảng Ninh Ford tự ý nâng cấp phần mềm động cơ, Công ty S yêu cầu Quảng Ninh F đưa về phần mềm nguyên bản lúc đầu của xe.

Ngày 20/8/2022, Quảng Ninh F mời ông Nguyễn Quang D đến để kỹ thuật viên kiểm tra khôi phục về trạng thái ban đầu như trước khi xe bị thay đổi phần mềm. Tuy nhiên, sau khi đem xe về Công ty S kiểm tra, phát hiện phần mềm của hộp số xe chưa khôi phục về trạng thái ban đầu như cam kết của Quảng Ninh Ford tại Biên bản làm việc ngày 20/8/2022.

Ngày 29/9/2022, Công ty S đã gửi công văn đến Hội bảo vệ người tiêu dùng Quảng Ninh. Ngày 03/10/2022, trong buổi làm việc tại Hội bảo vệ người tiêu dùng Quảng Ninh F đã nhận trách nhiệm về việc tự ý nâng cấp phần mềm và đề nghị Công ty S cho S cử cán bộ kỹ thuật đến để kiểm tra tình trạng kỹ thuật của xe và khắc phục khiếm khuyết (nếu có). Công ty S phải đưa phần mềm điều khiển hộp số và mô đun

điều khiển động cơ về tình trạng ban đầu; đề nghị Quảng Ninh Ford niêm phong xe và cung cấp cho Công ty S một chiếc xe tương đương trong thời gian khắc phục, sửa chữa nhưng Quảng Ninh Ford không đồng ý nên Công ty S không chấp nhận kết quả làm việc tại Hội bảo vệ người tiêu dùng.

Ngày 25/10/2022 Quảng Ninh F và S có mời Công ty S lên làm việc. Quảng Ninh F và S khẳng định chương trình triệu hồi đã được cơ quan có thẩm quyền tại Việt Nam phê duyệt và cho thực hiện tại Việt Nam từ tháng 4/2020. Tuân thủ theo yêu cầu của tập đoàn F1 và thực hiện theo cấp phép của cơ quan nhà nước nên việc khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi không thực hiện được. Sau buổi làm việc hai bên không đi đến thống nhất, do đó Công ty S đã khởi kiện đến Tòa án.

Tại đơn khởi kiện ngày 26/10/2022, Công ty S yêu cầu: Quảng Ninh F phải bồi thường 70.000.000đồng là số tiền mà Công ty S phải bỏ ra thuê xe khắc phục sản xuất, kinh doanh vì sau khi Quảng Ninh Ford nâng cấp phần mềm, Công ty S không dám vận hành chiếc xe Ford Ranger biển kiểm soát 15C- 344.79 do yếu tố an toàn và một chiếc xe tương đương với chiếc xe Ford Ranger biển kiểm soát 15C- 344.79 do Quảng Ninh F làm hỏng, không thể khắc phục được với giá trị 853.000.000 đồng. Tổng giá trị bồi thường là 923.000.000đồng

Tại đơn khởi kiện bổ sung ngày 22/6/2023, Công ty S thay đổi yêu cầu khởi kiện: buộc Quảng Ninh F phải bồi thường cho Công ty S số tiền chi phí thuê Luật sư là 50.000.000đồng và một chiếc xe tương đương với chiếc xe Ford Ranger biển kiểm soát 15C- 344.79 do Quảng Ninh F làm hỏng không thể khắc phục được với giá trị 853.000.000 đồng. Tổng giá trị bồi thường là 903.000.000đồng.

Ngoài ra, đề nghị bổ sung ông Nguyễn Quang D vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và nhất trí với yêu cầu độc lập của ông D, buộc Quảng Ninh Ford phải bồi thường cho ông Danh số tiền tổn thất tinh thần, ảnh hưởng thu nhập là 20.000.000đồng.

Tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án bị đơn Quảng Ninh F trình bày quan điểm: Chiếc xe Ford Ranger biển kiểm soát 15C- 344.79 của Công ty S thuộc chương trình triệu hồi an toàn của hãng F2 có mã số 20S10. Đây là chương trình đã được báo cáo và cấp phép của cục Đ số THSP/2020/13, công bố ngày 24/04/2020 nhằm khắc phục các lỗi sản phẩm liên quan đến hư hỏng của bánh răng bơm dầu hộp số, có thể gây mất an toàn cho chiếc xe trong quá trình vận hành. Phần mềm cập nhật được hãng F2 cấp phép và ủy quyền cho các đại lý thuộc hệ thống của F thực hiện. Đây là chương trình triệu hồi an toàn cần phải thực hiện để đảm bảo sự vận hành an toàn của chiếc xe. Thông tin về chương trình này đã được gửi đến các chủ sở hữu xe thuộc diện phải triệu hồi, trong đó Công ty S.

Trong quá trình bảo dưỡng xe cho Công ty S, Quảng Ninh F thừa nhận chưa xin sự xác nhận của đại diện chủ xe trước khi thực hiện chương trình triệu hồi. Để bày tỏ sự cầu thị về việc cố vấn dịch vụ chưa thực hiện đúng quy trình dịch vụ, giải thích cho khách hàng trước khi thực hiện chương trình 20S10 và với mong muốn khách hàng hài lòng, yên tâm sử dụng sản phẩm, Quảng Ninh F đã tặng Công ty S gói gia hạn bảo hành tiết kiệm 3năm/65.000km. Ngoài ra, theo như kết luận của Hội bảo vệ người tiêu dùng tại buổi làm việc ngày 03/10/2022, khi nhận được thông tin Công ty S gặp phải các vấn đề sau khi xe được thực hiện nâng cấp phần mềm thì Quảng Ninh

Ford và S đã nhiều lần liên hệ và gửi công văn đề nghị Công ty S sắp xếp và đưa xe đến đại lý Q2 để được tiến hành kiểm tra nhưng Công ty S không chấp thuận.

Theo ghi nhận tại Công văn số 820 của S gửi Cục Đ, việc cập nhật phần mềm đối với các xe dạng triệu hồi đã hoàn thành lên đến 96%, không có khách hàng nào khiếu nại về các hiện tượng gặp phải sau khi cập nhật phần mềm. Nếu trong trường hợp Công ty S gặp vấn đề do phần mềm 20S10 gây ra, Quảng Ninh F cần trực tiếp kiểm tra xác định nguyên nhân để có phương án xử lý phù hợp.

Trong buổi làm việc tại Trung tâm hòa giải đối thoại của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long và quá trình giải quyết tại Tòa án, đại diện của Công ty S đều cho biết tình trạng của xe hoạt động bình thường, không xác định được việc xe có dấu hiệu hư hỏng. Do đó, không có căn cứ nào để Quảng Ninh F chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty S.

Tại đơn yêu cầu độc lập và quá trình giải quyết vụ án Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Quang D (đồng thời là người đại diện hợp pháp của Công ty S) trình bày: Đầu tháng 2/2022, ông D được Công ty S giao quản lý, vận hành chiếc Ford Ranger biển kiểm soát 15C- 344.79 , theo Hợp đồng số 16 ngày 12/01/2022 ký kết giữa hai bên. Tháng 7/2022 ông D đưa xe vào Quảng Ninh F để bảo dưỡng, quá trình bảo dưỡng Quảng Ninh F đã tự ý cập nhật phần mềm điều khiển hộp số mà không thông qua ông D là người được giao quản lý xe. Cho đến nay chiếc xe vẫn vận hành bình thường, không có dấu hiệu hỏng hóc, lỗi hoặc thiệt hại từ phần mềm mang lại nhưng việc Quảng Ninh F tự ý thay đổi phần mềm là vi phạm quy định Luật bảo vệ người tiêu dùng và yêu cầu khởi kiện của Công ty S là có căn cứ chấp nhận. Ngoài ra, việc Quảng Ninh F tự ý nâng cấp phần mềm hộp số không chỉ ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của Công ty S mà còn ảnh hưởng, gây thiệt hại về kinh tế, tinh thần, sức khỏe đối với cá nhân ông D là người được Công ty S giao quản lý xe. Ông D đã bị Công ty S cho rằng thiếu tinh thần trách nhiệm trong công việc, không hoàn thành nhiệm vụ. Từ tháng 1/2023, Công ty S đã không tăng tiền hỗ trợ xăng xe, thuê nhà cho ông D; phần lợi ích gắn liền với việc sử dụng, khai thác chiếc xe bị giám sát, tạm tính là 18.000.000đồng và ông D phải đi khám xét sức khỏe, chi phí hết 2.000.000đồng. Tổng số tiền mà ông D có đơn yêu cầu độc lập buộc Quảng Ninh Ford phải bồi thường thiệt hại là 20.000.000đồng.

Tại Công văn số 2887/ĐK-VN –VAQ ngày 01/8/2023, Cục Đ cung cấp thông tin: Qua nghiên cứu dữ liệu và tài liệu tại Cục Đ thì chiếc xe Ford Ranger biển kiểm soát 15C- 344.79 là xe ô tô được Công ty TNHH S nhập khẩu từ Thái Lan và cần khắc phục lỗi theo chương trình triệu hồi do Công ty TNHH S, công bố tại văn bản số 366 ngày 24/4/2020 để cập nhật phần mềm Mô đun điều khiển hộp số và Mô đun điều khiển động cơ nhằm ngăn ngừa nguy cơ hỏng bánh răng bơm dầu hộp số. Chương trình này thuộc chương trình triệu hồi 20S10 của hãng F2, được triển khai thực hiện khắc phục lỗi trên các xe Ranger và Everest bị ảnh hưởng do các nhà máy tại Thái Lan, S sản xuất, lắp ráp và đã được Cục Đ tiếp nhận với mã số THSP/2020/12, THSP/2020/16 và công bố công khai trên cổng thông tin điện tử. Tại văn bản số 366 ngày 24/4/2020 và 420 ngày 05/6/2020 của Công ty S, đưa ra thông tin kỹ thuật đánh giá về ảnh hưởng lỗi và các khuyến cáo. Do đó, việc cập nhật phần mềm Mô đun điều khiển hộp số và Mô đun điều khiển động cơ cho các xe bị ảnh hưởng theo công bố của nhà sản xuất, nhập khẩu là cần thiết, để khắc phục lỗi có thể xảy ra trong quá

trình sử dụng xe. Tính đến thời điểm hiện nay, **Cục Đ** chưa nhận được thông tin phản ánh trực tiếp từ khách hàng sử dụng xe Ford Ranger hoặc báo cáo từ **Công ty TNHH S** về việc xe bị lỗi phần mềm sau khi mô đun điều khiển hộp số và mô đun điều khiển động cơ theo chương trình triệu hồi an toàn 20S10

*Tại Văn bản đề nghị ngày 25/9/2023 **Ngân hàng P3** – **Chi nhánh H2** xác nhận:* Chiếc xe Ford Ranger, biển số 15C - 344.79, số máy YN2QW00924, số khung MNCUMFF60KW09924 là tài sản đảm bảo của **Công ty S** tại ngân hàng. Ngân hàng có quan điểm không liên quan và cũng không có yêu cầu gì về tranh chấp giữa **Công ty CP S** và **Quảng Ninh F**.

Quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập là ông **Nguyễn Quang D** và bị đơn **Quảng Ninh Ford** đã hòa giải thành và ông **D** xin rút yêu cầu độc lập trong vụ án. Nguyên đơn và bị đơn không thống nhất được về quan điểm giải quyết vụ án, nguyên đơn đề nghị Tòa án chấm dứt hòa giải, đưa vụ án ra giải quyết theo pháp luật.

Tại phiên tòa:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày: trước khi nguyên đơn đưa xe đến **Quảng Ninh F**, nguyên đơn đã nhận được thông báo về chương trình triệu hồi để cập nhật lại phần mềm do **Quảng Ninh Ford** gửi đến nhưng qua tìm hiểu nguyên đơn không tin tưởng vào phần mềm mới nên nguyên đơn đã không thực hiện theo thông báo triệu hồi. Việc **Quảng Ninh F** cập nhật phần mềm mới trên chiếc xe Ford Ranger, biển số 15C - 344.79 khi chưa được sự đồng ý của **công ty S** và việc **Quảng Ninh Ford** không khôi phục được phần mềm cũ đã làm thay đổi nguyên trạng của tài sản, gây thiệt hại cho **Công ty S**; vi phạm quyền và lợi ích hợp pháp của khách hàng theo quy định của **L1** bảo vệ người tiêu dùng. Mặc dù, từ khi cập nhật phần mềm mới đến thời điểm hiện nay, chiếc xe Ford Ranger, biển số 15C -344.79 chưa có dấu hiệu hỏng hóc, bất thường nhưng trên thực tế hiện nay có những xe sau khi cập nhật phần mềm Mô đun điều khiển hộp số và **M** đun điều khiển động cơ mới theo Chương trình triệu hồi 20S10 của **S** đã có hiện tượng vỡ hỏng hộp số, những chủ xe này hiện cũng đang khởi kiện tại Tòa án. Vì vậy, việc **Quảng Ninh F** tự ý nâng cấp phần mềm mới sẽ mang đến nguy cơ thiệt hại, mất an toàn đối với **Công ty S** khi sử dụng chiếc xe sau này. Do đó, Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu yêu cầu khởi kiện, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn giữ nguyên đề nghị: buộc bị đơn phải bồi thường cho nguyên đơn một chiếc xe cùng chủng loại, màu sắc có giá trị tương đương là 853.000.000 đồng và 50.000.000 đồng tiền chi phí luật sư. Đối với yêu cầu độc lập của ông **Nguyễn Quang D**, giữa ông **D** và bên bị đơn đã thỏa thuận, ông **D** đã rút yêu cầu nên nguyên đơn không có ý kiến gì khác.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày: trong quy trình bảo dưỡng, nhân viên kỹ thuật của **Quảng Ninh F** cũng có sơ suất vì trước khi cập nhật thay thế phần mềm mô đun điều khiển hộp số và **M** đun điều khiển động cơ mô đun mới trên chiếc xe Ford Ranger, biển số 15C -344.79 chưa xác nhận với **Công ty S**. Tuy nhiên, chiếc xe Ford Ranger, biển số 15C - 344.79 nằm trong danh sách triệu hồi theo chương trình 20S10 của **S** và **Công ty S**

cũng đã nhận được thông báo triệu hồi, việc cập nhật lại phần mềm mới là bắt buộc, cần thiết cho sự an toàn khi vận hành. Phần mềm cũ có khiếm khuyết, gây nguy cơ mất an toàn nên đã bị hủy bỏ, không cho phép khôi phục để tiếp tục sử dụng nên không thể đưa phần mềm cũ trở lại theo yêu cầu của Công ty S. Để hài lòng khách hàng cũng như khắc phục sự sơ suất trong quá trình phục vụ Quảng Ninh F đã công khai xin lỗi và gửi tặng Công ty S gói bảo dưỡng và đã được Công ty S tiếp nhận. Trên thực tế, từ khi cập nhật phần mềm mới cho đến nay chiếc xe Ford Ranger, biển số 15C -344.79 vẫn đang vận hành trơn chu, không có dấu hiệu hỏng hóc. Do đó, không có căn cứ để bị đơn chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đối với yêu cầu độc lập của ông Nguyễn Quang D hai bên tự thỏa thuận, ông D đã rút đơn yêu cầu khởi kiện nên đề nghị Tòa án không giải quyết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Quang D trình bày: trong vụ án này, ông D yêu cầu bị đơn phải bồi thường 20.000.000đồng, hai bên đã thỏa thuận, giải quyết xong nên ông D đề nghị xin rút yêu cầu độc lập.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ngân hàng TNHH MTV P4 trình bày: Tháng 3/2022, Ngân hàng P4 - Chi nhánh H2 có nhận chiếc xe Ford Ranger, biển số 15C -344.79 của Công ty S để đảm bảo cho khoản vay. Tại thời điểm thế chấp, chiếc xe được thẩm định với giá là 853.000.000đồng, chất lượng xe đảm bảo và cho đến nay Ngân hàng cũng chưa nhận được thông tin chiếc xe có dấu hiệu hỏng hóc khi cập nhật phần mềm. Về tranh chấp của nguyên đơn và bị đơn, ngân hàng không có ý kiến gì. Tuy nhiên, vấn đề an toàn cần được đặt lên hàng đầu đối với phương tiện giao thông, nên hai bên cần xem xét.

Người đại diện hợp pháp của người làm chứng - Công ty TNHH S trình bày: Chương trình triệu hồi 20S10 của S thuộc chủ trương của Tập đoàn F1, mục đích của việc triệu hồi là khắc phục lỗi phần mềm Mô đun điều khiển hộp số và Mô đun điều khiển động cơ, trong đó có chiếc xe Ford Ranger, biển số 15C -344.79 của Công ty S. Chương trình này đã được Cục Đ phê duyệt, đăng tải thông tin công khai trên trang điện tử và S đã ủy quyền cho các đại lý Ford trên toàn quốc triển khai. Quá trình thực hiện Quảng Ninh F cũng đã thừa nhận sơ suất khi thực hiện quy trình dịch vụ nhưng vì lý do an toàn nên việc phải cập nhật phần mềm mới là bắt buộc và cần thiết đối với khách hàng.

Người làm chứng Cục Đ vắng mặt tại phiên tòa, tại đơn xin vắng mặt - người đại diện hợp pháp đề nghị giữ nguyên quan điểm đã trình bày tại công văn số 2887/ĐK-VN –VAQ ngày 01/8/2023 gửi đến Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh có quan điểm:

- Về việc tuân thủ pháp luật tố tụng: Thẩm phán cơ bản đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ quyền, hạn theo quy định tại Điều 198 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Thư ký thực hiện đúng nhiệm vụ quyền hạn theo Điều 51 BLTTDS, đương sự chấp hành đầy đủ nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71, 72, Điều 73 BLTTDS

- Về nội dung giải quyết vụ án: Qua xem xét, đánh giá các tài liệu có trong hồ sơ vụ án do đương sự cung cấp, tòa án thu thập và các quan điểm của đương sự trình bày tại phiên tòa thấy rằng nguyên đơn cho rằng bị đơn có lỗi nhưng không chứng minh được có thiệt hại xảy ra. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 584 Bộ luật Dân sự 2015, không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đối với việc người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan ông Nguyễn Quang D xin rút yêu cầu độc lập, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết. Về án phí, đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng:

- *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:* theo nội dung khởi kiện của nguyên đơn, do bị đơn tự ý nâng cấp phần mềm xe ô tô của nguyên đơn dẫn đến làm thay đổi tình trạng ban đầu của xe nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải bồi thường, tổng giá trị bồi thường là 903.000.000đồng, xác định đây là quan hệ pháp luật dân sự “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*”. Bị đơn có trụ sở tại thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Vì vậy, căn cứ vào khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh có thẩm quyền giải quyết vụ án.

- *Về việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:* việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện, trước thời điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nên chấp nhận xem xét, giải quyết theo quy định tại Điều 5, khoản 4 Điều 70 Bộ luật Tố tụng và tham chiếu tại mục 7.IV công văn giải đáp một số vấn đề nghiệp vụ số 01/2017 ngày 17/4/2017 của Tòa án nhân dân tối cao.

- *Về việc người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập:* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Quang D có đơn yêu cầu độc lập đối với bị đơn, nội dung đơn yêu cầu và trước thời điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, đảm bảo các điều kiện theo quy định tại Điều 73, Điều 201 Bộ luật Tố tụng dân sự nên chấp nhận xem xét, giải quyết.

- *Về việc bổ sung người tham gia tố tụng:* Tòa án xét thấy cần thiết và theo đề nghị của bị đơn nên bổ sung người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng P4 và người làm chứng là Công ty TNHH S, Cục Đ vào tham gia tố tụng trong vụ án theo quy định tại khoản 4 Điều 68, khoản 7 Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự,

[2] Về nội dung khởi kiện:

Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Trước khi Công ty S đưa chiếc xe ô tô Ford Ranger, biển kiểm soát 15C-344.79 vào Quảng Ninh F bảo dưỡng, Công ty S đã nhận thông báo triệu hồi sản phẩm theo Chương trình 20S10 của S. Tuy nhiên, trong quá trình bảo dưỡng định kỳ, kỹ thuật viên của Quảng Ninh F đã tiến hành cập nhật phần mềm Mô đun điều khiển hộp số và M đun điều khiển động cơ mới, thay cho phần mềm cũ theo Chương trình 20S10, trên xe ô tô Ford Ranger biển kiểm soát 15C- 344.79 khi chưa được sự xác nhận, đồng ý của chủ sở hữu xe là Công ty S là thiếu sót, vì chưa tuân thủ đầy đủ quy trình dịch vụ của chính hãng F2 đặt ra và đã được S tập huấn, triển khai thực hiện trên toàn bộ các đại lý.

Tại mục yếu tố 2 trong phần tiếp đón khách của tài liệu Quy trình dịch vụ Ford 6 bước (Bút lục 343) quy định: cố vấn dịch vụ có trách nhiệm “giải thích tường tận chi tiết công việc phải làm”. Việc này dẫn đến Công ty S không hài lòng, yên tâm khi sử dụng dịch vụ nhưng ngay sau khi có phản hồi không tích cực từ phía khách hàng, Quảng Ninh F đã có các buổi làm việc và công khai xin lỗi với tinh thần thiện chí, giải thích cho đại diện của Công ty S về sự cần thiết phải cập nhật phần mềm mới và tặng gói dịch vụ bảo dưỡng, được Công ty S tiếp nhận. Để khách hàng yên tâm với phần mềm mới, Quảng Ninh F cam kết sẵn sàng tiếp nhận các thông tin để kịp thời xem xét, sửa chữa nếu có lỗi hoặc bất lợi do phần mềm mới mang lại.

Như vậy, lỗi trong quy trình phục vụ khách hàng đã được Quảng Ninh F khắc phục và lỗi này không xuất phát từ hành vi xâm phạm trái pháp luật và không gây thiệt hại đến tài sản của Công ty S. Điều này được chứng minh qua các tình tiết, tài liệu, chứng cứ sau:

Theo thông tin xác nhận của Cục Đ tại Công văn số 2887/ĐKVN –VAQ ngày 01/8/2023 và của Công ty TNHH S tại phiên tòa thì Chương trình triệu hồi 20S10 là của Tập đoàn F1 với mục đích cập nhật lại phần mềm Mô đun điều khiển hộp số và Mô đun điều khiển động cơ, phần mềm này đã được kiểm duyệt, phê duyệt và triển khai miễn phí tại Việt Nam. Để đảm bảo cho sự an toàn nên S đã có thông báo với khuyến cáo mang tính bắt buộc và cần thiết, gửi đến các khách hàng có xe nằm trong danh sách được triệu hồi, trong đó có Công ty S. Do đó, thấy rằng phần mềm mới đã được cập nhật trên ô tô Ford Ranger biển kiểm soát 15C- 344.79 của Công ty S là phần mềm hợp pháp và việc kỹ thuật viên của Quảng Ninh F cập nhật phần mềm mới hoàn thiện thay cho phần mềm cũ khiếm khuyết trên chiếc xe Ford Ranger biển kiểm soát 15C- 344.79 của Công ty S là sự tuân thủ theo chương trình triệu hồi của nhà sản xuất, đồng nghĩa với việc bảo vệ khách hàng, bảo vệ người sử dụng tránh khỏi những nguy cơ mất an toàn khi vận hành, nâng cao chất lượng sản phẩm cho người sử dụng.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Nguyễn Quang D người đại diện theo ủy quyền của Công ty S đồng thời cũng là người đang quản lý, vận hành chiếc xe ô tô Ford Ranger biển kiểm soát 15C- 344.79 hàng ngày đều khẳng định từ khi cập nhật phần mềm mới cho đến nay chiếc xe chưa có dấu hiệu bất thường, hỏng hóc nào từ phần mềm mang lại và ngày 21/11/2022 chiếc xe đã được Trung tâm Đ1 cấp giấy chứng nhận kiểm định “an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ”, kiểm định có hiệu lực đến 22/11/2023 (bút lục 538). Tuy nhiên, bị đơn lo lắng về nguy cơ mất an toàn sau này từ phần mềm mới mang lại và đưa ra thông tin về những trường hợp trên thực tế đã có thiệt hại xảy ra nhưng Cục Đ và Công ty TNHH S khẳng định cho đến thời điểm hiện nay cơ quan chức năng có thẩm quyền chưa tiếp nhận bất cứ thông tin nào phản ánh từ phía khách hàng về việc bị lỗi phần mềm sau khi cập nhật phần mềm mô đun điều khiển hộp số và mô đun điều khiển động cơ mới theo chương trình triệu hồi an toàn 20S10.

Theo quy định tại Điều 584 Bộ luật Dân sự và hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán - Tòa án nhân dân tối cao thì căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng chỉ phát sinh khi có đầy đủ các yếu tố “phải có hành vi xâm phạm; phải có thiệt hại xảy ra; phải có mối quan hệ nhân quả giữa thiệt hại xảy ra và hành vi xâm phạm, thiệt hại xảy ra phải

là kết quả tất yếu của hành vi xâm phạm và ngược lại hành vi xâm phạm là nguyên nhân gây ra thiệt hại”.

Từ phân tích, đánh giá trên thấy rằng: không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, về việc buộc bị đơn phải bồi thường thiệt hại một chiếc xe tương đương với chiếc xe Ford Ranger biển kiểm soát 15C- 344.79 do **Quảng Ninh F** làm hỏng không thể khắc phục được với giá trị 853.000.000 đồng và tiền chi phí thuê Luật sư phát sinh từ thiệt là 50.000.000đồng; tổng giá trị bồi thường là 903.000.000đồng.

[3] Về yêu cầu độc lập: quá trình giải quyết vụ án, ông **Nguyễn Quang D** và bị đơn đã hòa giải thành. Tại phiên tòa, ông **D** giữ nguyên quan điểm đề nghị xin rút yêu cầu độc lập. Việc rút đơn yêu cầu độc lập của ông **D** là tự nguyện, không trái với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu độc lập của ông **D** theo quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự và ông **D** có quyền khởi kiện lại theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 và khoản 1 Điều 218 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn không được chấp nhận yêu cầu khởi kiện về bồi thường thiệt hại tài sản nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương đương với số tiền không được chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 26, điểm d khoản 1.3 Điều 1 Mục II tại Danh mục án ban hành kèm theo nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30/12/2016 là 36.000.000đồng + 3% x (903.000.000đồng – 800.000.000đồng) = 39.090.000đồng.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông **Nguyễn Quang D** rút toàn bộ yêu cầu độc nên căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 18 của Nghị quyết số 326/2016 của UBTƯQH quy định về án phí, lệ , trả lại cho ông Danh số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 500.000đồng.

[6] Về ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát: quan điểm giải quyết vụ án của kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Tòa án và quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[7] Về quyền kháng cáo: đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 5, khoản 4 Điều 68, khoản 4 và khoản 7 Điều 70, khoản 2 Điều 244, c khoản 1 Điều 217 và khoản 1 Điều 218 , Điều 201, Điều 150, khoản 1 Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 584 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Nghị quyết số 02/2022 ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao “Hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”.

- Khoản 3 Điều 18, khoản 1 Điều 26, điểm d khoản 1.3 Điều 1 Mục II tại Danh mục án phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Điều 26 Luật thi hành án dân sự

1.Về yêu cầu khởi kiện: không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần S, về việc yêu cầu bị đơn Công ty cổ phần C1 (Quảng Ninh F) phải bồi thường một chiếc xe tương đương với giá trị của chiếc xe Ford Ranger biển kiểm soát 15C- 344.79 là 853.000.000đ (tám trăm năm mươi ba triệu đồng) và tiền chi phí thuê Luật sư là 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng); tổng giá trị bồi thường là 903.000.000đ (chín trăm linh ba triệu đồng).

2.Về yêu cầu độc lập: đình chỉ yêu cầu độc lập của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Quang D và ông Nguyễn Quang D có quyền khởi kiện lại đối với yêu cầu đã đình chỉ bằng một vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

3.Về án phí dân sự sơ thẩm: nguyên đơn Công ty cổ phần S phải chịu tiền án phí dân sự là 39.090.000đ (ba mươi chín triệu không trăm chín mươi nghìn), trừ đi số tiền tạm ứng án phí đã nộp 19.845.000đ (mười chín triệu tám trăm bốn mươi lăm nghìn) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001461 ngày 06/3/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; nguyên đơn còn phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm còn thiếu là 19.245.000đ (mười chín triệu hai trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) vào ngân sách Nhà nước.

Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Quang D số tiền tạm ứng án phí 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí Tòa án 0002127 ngày 24/7/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

4.Về quyền kháng cáo: người đại diện hợp pháp của nguyên đơn, người đại diện hợp pháp của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Quang D có mặt tại phiên tòa và khi tuyên án nên nguyên đơn, bị đơn, ông Nguyễn Quang D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng TNHH MTV P4 có mặt tại phiên tòa (vắng mặt có lý do chính đáng khi tuyên án), có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tp. Hạ Long;
- Chi cục THADS tp.Hạ Long;
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lương Thanh Thuý

